

KẾT LUẬN THANH TRA

Dự án cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và các khu đất xen kẹt còn lại thuộc Khu dân cư Đồng Khốc, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ (nay thuộc xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên)

Thực hiện Quyết định số 23/QĐ-TTR ngày 21/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Thái Nguyên về việc thanh tra dự án khó khăn, vướng mắc trên địa bàn tỉnh đối với Dự án cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và các khu đất xen kẹt còn lại thuộc Khu dân cư Đồng Khốc, xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên (sau đây viết tắt là Dự án khu đất xen kẹt khu Đồng Khốc) do Công ty Cổ phần BCD Group là Nhà đầu tư.

Từ ngày 26/01/2026 đến ngày 13/02/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh thông tin tài liệu được cung cấp bởi các đơn vị: Công ty Cổ phần BCD Group (sau đây viết tắt là Nhà đầu tư); Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh; UBND xã Đại Phúc.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 23/02/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Dự án khu đất xen kẹt khu Đồng Khốc được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư cho Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển và Thương mại BCD (nay là Công ty Cổ phần BCD Group, địa chỉ tại SN 679, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên) là Nhà đầu tư với diện tích đất dự kiến thực hiện dự án là 1,74 ha; tổng mức đầu tư là 14,716 tỷ; tiến độ thực hiện dự án từ Quý III/2016 đến Quý III/2017.

2. Khó khăn, vướng mắc của Dự án khu đất xen kẹt khu Đồng Khốc

2.1. Chưa hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng: dự án đã hết tiến độ, song còn diện tích đất là 3.261,5 m² trong phạm vi ranh giới Dự án chưa thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2.2. Nhà đầu tư đã ứng tiền để cơ quan nhà nước thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, đã đầu tư xây dựng cơ bản hạ tầng kỹ thuật, song hiện nay theo Điều 255 Luật Đất đai 2024 thì Dự án còn vướng mắc về pháp lý đối với việc giao đất, do: việc lựa chọn Nhà đầu tư chưa đúng quy định pháp luật tại thời điểm (Dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận Nhà đầu tư, không thực hiện đấu thầu).

3. Đoàn thanh tra tiến hành thanh tra, đánh giá, nhận xét Dự án kể từ thời điểm chấp thuận chủ trương đầu tư đến tháng 01/2026, trên cơ sở hồ sơ, tài liệu được đối tượng thanh tra cung cấp theo nội dung thanh tra được phê duyệt trong Kế hoạch tiến hành thanh tra; không tiến hành thanh tra đối với công tác thống kê, kiểm đếm, lập phương án bồi thường, chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện Dự án; không kiểm tra thực tế khối lượng, chất lượng các hạng mục công trình xây dựng của Dự án.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án

1.1. Chấp thuận chủ trương đầu tư và nhà đầu tư

(1) Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư và Nhà đầu tư

- UBND huyện Đại Từ (cũ) ban hành Quyết định số 666/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Đồng Khốc với diện tích là 31.100 m², trong đó cơ cấu sử dụng các loại đất: đất ở hiện có là 2.364 m²; đất ở chia lô là 14.785,35 m²; đất Nhà văn hóa là 652 m²; đất mương thoát nước, giao thông, khoảng trống là 13.298,65 m².

- Để thực hiện quy hoạch, UBND huyện Đại Từ có Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 02/8/2016 đề nghị UBND tỉnh chấp thuận cho Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển và Thương mại BCD được làm chủ đầu tư Dự án “cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và các khu đất xen kẽ còn lại thuộc Khu dân cư Đồng Khốc, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ”. Lý do: UBND thị trấn Hùng Sơn không có ngân sách để thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và đầu tư thực hiện hạ tầng khu dân cư.

- Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển và Thương mại BCD có Văn bản đề nghị thực hiện Dự án ngày 31/8/2016 và Hồ sơ kèm theo gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư.

(2) *Thẩm định Hồ sơ đề xuất của Nhà đầu tư*: Sở Kế hoạch và Đầu tư (cũ) có Tờ trình số 1591/TTr-SKHĐT ngày 10/10/2016 đề nghị UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư dự án. Sở Tài chính không cung cấp được hồ sơ, tài liệu việc thẩm định chủ trương đầu tư, văn bản tham gia ý kiến thẩm định của các sở, ngành, địa phương có liên quan.

(3) *Quyết định chủ trương đầu tư dự án*: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 18/10/2016, trong đó có nội dung:

- Tên dự án: Dự án cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và các khu đất xen kẽ còn lại thuộc Khu dân cư Đồng Khốc, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ;

- Tên Nhà đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển và Thương mại BCD;

- Mục tiêu đầu tư: Cải tạo, chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và các khu đất xen kẽ còn lại thuộc khu dân cư Đồng Khốc theo quy hoạch được phê duyệt với hệ thống

hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại, nhằm phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, góp phần giải quyết các vấn đề đất ở cho người dân khu vực, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống cho Nhân dân, góp phần cụ thể hóa chủ trương đẩy nhanh tốc độ phát triển đô thị trên địa bàn huyện Đại Từ;

- Diện tích đất sử dụng của Dự án: 17.355 m²;

- Tiến độ thực hiện: từ Quý III/2016 đến Quý IV/2016 hoàn thành các thủ tục chuẩn bị đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng; Quý I/2017 đến Quý III/2017 san nền, xây dựng hạ tầng kỹ thuật; Quý IV/2017 hoàn thành đưa vào sử dụng;

- Tổng mức đầu tư: 14.716.210.000 đồng;

Trong đó:

Chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật là	10.614.000.000 đồng
Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là	1.873.270.000 đồng
Chi phí tư vấn và chi khác là	1.061.400.000 đồng
Chi phí dự phòng là	1.167.540.000 đồng.

Đổi chiếu quy định pháp luật: Việc lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án không thông qua hình thức đấu thầu (chỉ định nhà đầu tư) là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 22¹ Luật Nhà ở năm 2014.

1.2. Điều chỉnh chủ trương đầu tư: Theo Báo cáo của Nhà đầu tư, Nhà đầu tư nộp hồ sơ xin điều chỉnh gia hạn tiến độ thực hiện Dự án theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả của Sở Kế hoạch và Đầu tư ngày 22/12/2017, song đến nay Sở Tài chính (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư) chưa có kết quả gửi Nhà đầu tư.

2. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, thủ tục về môi trường

2.1. Lập, phê duyệt Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật

Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, dự án thuộc trường hợp lập Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật đầu tư xây dựng (lập dự án đồng thời với thiết kế bản vẽ thi công, dự toán).

2.1.1. Nhà thầu khảo sát, thiết kế và lập dự toán xây dựng: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Bắc Thái.

2.1.2. Đơn vị tư vấn thẩm tra: Công ty Cổ phần Tư vấn quốc tế Kiến trúc Xây dựng và Thương mại AEC.

¹ “2. Việc lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

a) Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Đấu thầu dự án có sử dụng đất;

c) Chỉ định chủ đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư có đủ điều kiện quy định tại Điều 21 của Luật này, có quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 23 của Luật này.”



2.1.3. Sở Xây dựng thẩm định và thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Văn bản số 2429/SXD-QLN ngày 16/10/2017.

2.1.4. Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển và Thương mại BCD phê duyệt Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật tại Quyết định số 25/QĐ-BCD ngày 16/10/2017, trong đó có nội dung:

- Diện tích sử dụng đất là 1,74 ha;
- Quy mô xây dựng gồm các hạng mục: san nền; giao thông; cấp nước; thoát nước; cấp điện; cây xanh và hệ thống an toàn giao thông.

- Tổng mức đầu tư là 16.228.808.228 đồng

Trong đó:

Chi phí xây dựng là 11.601.337.113 đồng

Chi phí thiết bị là 528.600.001 đồng

Chi phí quản lý dự án là 329.934.289 đồng

Chi phí tư vấn là 992.786.860 đồng

Chi phí khác là 670.016.240 đồng

Chi phí dự phòng là 706.133.725 đồng

Chi phí giải phóng mặt bằng là 1.400.000.000 đồng.

- Nguồn vốn: vốn của Công ty và vốn vay.

Nhận xét: Việc Nhà đầu tư phê duyệt tổng mức đầu tư lớn hơn tổng mức đầu tư được phê duyệt tại Quyết định số 2699/QĐ-UBND ngày 18/10/2016 của UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án, song không quá 10%, do vậy theo quy định tại Điều 40 Luật Đầu tư năm 2014, Nhà đầu tư không phải đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư. Tuy nhiên thời điểm phê duyệt Báo cáo Kinh tế Kỹ thuật, dự án đã hết tiến độ thực hiện (Quý IV/2017).

2.2. Thực hiện các thủ tục về môi trường: UBND huyện Đại Từ đã cấp Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 14/UBND-TNMT ngày 20/9/2018.

3. Thực hiện Dự án đầu tư

3.1. Bồi thường giải phóng mặt bằng, giao đất

(1) Diện tích đất thực hiện dự án là 17.355 m², trong đó: diện tích đất do UBND huyện Đại Từ quản lý là 8.948,6 m²; diện tích phải thu hồi để thực hiện Dự án là 8.406,4 m².

(2) UBND huyện Đại Từ đã ban hành 02 quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường (số 8365/QĐ-UBND và số 8366/QĐ-UBND ngày 20/12/2018) với diện tích đất thu hồi là 5.144,9 m², giá trị bồi thường là 217.681.770 đồng.

Như vậy diện tích chưa được bồi thường, giải phóng mặt bằng là 3.261,5 m².

(3) Nhà đầu tư đã ứng kinh phí để Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Đại Từ chi trả bồi thường theo phương án được phê duyệt là 217.681.770 đồng.

Chi phí bồi thường chưa được phê duyệt quyết toán.

(4) Dự án chưa được UBND tỉnh có quyết định giao đất cho Nhà đầu tư. Nhà đầu tư chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính đất.

3.2. Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật

(1) Các nhà thầu tư vấn, xây lắp:

- Đơn vị tư vấn quản lý dự án: Công ty Cổ phần Tư vấn Quốc tế và Xây dựng Hồng Phát (nay là Công ty Cổ phần Hòa An ICC).

- Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết bị và Xây dựng Việt Bắc (nay là Công ty Cổ phần EC Việt Nam).

- Nhà thầu xây lắp: Công ty CP Thương mại Đầu tư và Phát triển Hồng Phát.

(2) Kết quả thực hiện (theo tài liệu Nhà đầu tư cung cấp):

- Theo Nhật ký thi công và Biên bản nghiệm thu công việc, Nhà đầu tư tổ chức thi công xây dựng từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2017.

- Khối lượng đã nghiệm thu với giá trị là 7.270.097.157 đồng, gồm các hạng mục: san nền; đường giao thông; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; cấp điện sinh hoạt; cây xanh.

Đối chiếu quy định pháp luật: Nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng khi chưa được cơ quan có thẩm quyền giao đất; Hồ sơ quản lý chất lượng chưa có các tài liệu thể hiện hệ thống quản lý thi công xây dựng (biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công) theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 25 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

3.3. Xây dựng các công trình: Theo Báo cáo của Nhà đầu tư, trong quá trình triển khai dự án, đã xây dựng công trình tạm tại 03 lô đất để phục vụ thi công.

4. Hoạt động kinh doanh bất động sản, thực hiện nghĩa vụ thuế

- Nhà đầu tư báo cáo và cam kết chưa thực hiện hoạt động góp vốn hoặc kinh doanh bất động sản tại dự án.

- Thuế giá trị gia tăng đầu vào liên quan đến hoạt động dự án đã kê khai khấu trừ (từ năm 2017 đến năm 2019) là 54.241.230 đồng, bao gồm: Thuế giá trị gia tăng của hoạt động tư vấn là 49.512.822 đồng; Thuế giá trị gia tăng của tiền điện chiếu sáng là 4.728.408 đồng.

III. KẾT LUẬN VỀ NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Kết quả đạt được: Dự án được triển khai đã thu hút được nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách để từng bước hoàn thiện đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, góp phần chỉnh trang đô thị.



2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Việc chấp hành pháp luật về đầu tư

2.1.2. Về việc lưu trữ, cung cấp hồ sơ: Sở Tài chính không cung cấp được hồ sơ, tài liệu việc thẩm định chủ trương đầu tư, việc tham gia ý kiến thẩm định của các sở, ngành, địa phương có liên quan là không đảm bảo việc lưu trữ, bảo quản hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 13/2011/TT-BNV ngày 24/10/2011² và Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19/12/2022³ của Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản tài liệu hình thành trong hoạt động của cơ quan, tổ chức.

Trách nhiệm thuộc về Sở Kế hoạch và Đầu tư (thời kỳ từ năm 2016 đến năm 2025) và Sở Tài chính (thời kỳ từ năm 2025 đến nay).

2.1.1. Về lựa chọn Nhà đầu tư: Việc lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện Dự án không thông qua hình thức đấu thầu (chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận Nhà đầu tư) là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Nhà ở năm 2014⁴.

Trách nhiệm thuộc về: Sở Kế hoạch và Đầu tư (thời kỳ năm 2016); UBND huyện Đại Từ (thời kỳ năm 2016) không tham mưu cho UBND tỉnh lựa chọn Nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định pháp luật.

2.1.2. Về tiến độ thực hiện Dự án: Dự án đã hết tiến độ, song chưa hoàn thành. Nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đề nghị điều chỉnh tiến độ thực hiện Dự án, nhưng không nhận được kết quả xử lý của Sở Tài chính (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư).

Trách nhiệm thuộc về Sở Tài chính (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư) trong công tác thực hiện quản lý nhà nước về đầu tư.

2.2. Việc chấp hành pháp luật về đất đai

2.2.1. Về thực hiện thu hồi đất:

- Dự án đã hết tiến độ nhưng chưa hoàn thành công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Trách nhiệm thuộc về UBND huyện Đại Từ (thời kỳ 2016-2017) chậm thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dẫn đến không kịp thời giao đất cho Nhà đầu tư để thực hiện Dự án. Đến nay, còn diện tích đất là 3.261,5 m² trong phạm vi ranh giới Dự án chưa thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- UBND huyện Đại Từ ban hành Quyết định thu hồi đất số 8365/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 khi dự án đã hết tiến độ, chưa được cơ quan có thẩm quyền chấp

² Hồ sơ kêu gọi đầu tư, hồ sơ thực hiện và thẩm định các dự án: thời hạn bảo quản là vĩnh viễn.

³ Hồ sơ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư thuộc thẩm quyền của UBND: thời hạn bảo quản là vĩnh viễn.

⁴ “2. Việc lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được thực hiện thông qua các hình thức sau đây:

a) Đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Đấu thầu dự án có sử dụng đất;

c) Chỉ định chủ đầu tư trong trường hợp chủ đầu tư có đủ điều kiện quy định tại Điều 21 của Luật này, có quyền sử dụng đất hợp pháp theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 23 của Luật này.”.

thuận việc gia hạn dự án là không đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 63 Luật Đất đai năm 2013⁵.

Trách nhiệm thuộc về UBND huyện Đại Từ (thời kỳ năm 2018).

2.2.2. *Về sử dụng đất:* Nhà đầu tư tiến hành thi công, xây dựng khi chưa được giao đất, UBND thị trấn Hùng Sơn và UBND huyện Đại Từ (thời kỳ năm 2017) chưa kịp thời phát hiện, xử lý hành vi vi phạm hành chính.

Trách nhiệm đối với vi phạm thuộc về Nhà đầu tư; trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ (thời kỳ năm 2017)

2.3. Việc chấp hành pháp luật về xây dựng: Hồ sơ quản lý chất lượng chưa có các tài liệu thể hiện hệ thống quản lý thi công xây dựng (biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công) theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 25 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

Trách nhiệm thuộc về Nhà đầu tư.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ những kết quả thanh tra nêu trên, Chánh Thanh tra tỉnh có các kiến nghị đối với UBND tỉnh, Nhà đầu tư và các cơ quan có liên quan như sau:

1. Kiến nghị UBND tỉnh

1.1. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền

- Cho phép áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các Dự án, đất đai theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội vì Dự án đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện: phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, thực hiện theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; Nhà đầu tư đã ứng tiền để cơ quan nhà nước thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, cơ bản thực hiện hoàn thành dự án đầu tư xây dựng.

- Hướng xử lý đối với việc Nhà đầu tư đã triển khai xây dựng khi chưa đảm bảo điều kiện khởi công xây dựng theo pháp luật về xây dựng: Do phạm vi thi công xây dựng nằm trong phần diện tích đã được bồi thường, giải phóng mặt bằng; các hạng mục đã thi công phù hợp với quy hoạch, góp phần chỉnh trang đô thị, phục vụ cho Nhân dân tại vùng giáp ranh dự án, vì vậy yêu cầu Nhà đầu tư thực hiện đầy đủ các thủ tục về quản lý chất lượng công trình và chấp hành nghiêm túc hình thức xử phạt của cơ quan có thẩm quyền.

1.2. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép tháo gỡ khó khăn vướng mắc: Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở: Xây dựng; Nông nghiệp và

⁵ "Việc thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải dựa trên các căn cứ sau đây:

...3. Tiến độ sử dụng đất thực hiện dự án."

Môi trường; các cơ quan chức năng và UBND xã Đại Phúc hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện các thủ tục về đầu tư để hoàn thiện các thủ tục về đất đai, môi trường, xây dựng theo quy định pháp luật.

2. Đối với Công ty Cổ phần BCD Group

2.1. Chấp hành đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm của Nhà đầu tư trong việc thực hiện Dự án theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép về chủ trương được sử dụng đất để thực hiện Dự án, Nhà đầu tư phải: thực hiện các thủ tục về đầu tư, đất đai, xây dựng, môi trường để hoàn thành Dự án; thực hiện các biện pháp về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng theo quy định; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đất và kê khai thuế liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản của Dự án theo đúng quy định pháp luật tại thời điểm.

3. Các Sở: Tài chính và UBND xã Đại Phúc rà soát, tổ chức kiểm điểm các tập thể, cá nhân để xảy ra những tồn tại, hạn chế được nêu trong Kết luận Thanh tra hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm điểm theo quy định.

Trên đây là Kết luận thanh tra một số dự án khó khăn, vướng mắc tại tỉnh Thái Nguyên - Dự án cải tạo chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật và các khu đất xen kẹt còn lại thuộc Khu dân cư Đồng Khốc, xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên./

Nơi nhận

- Thanh tra Chính phủ (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo);
- Các Sở: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng;
- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh;
- UBND xã Đại Phúc;
- Công ty Cổ phần BCD Group;
- Chánh Thanh tra tỉnh;
- Phó Chánh Thanh tra tỉnh (đ/c Luận, đ/c Hải);
- Các phòng Thanh tra tỉnh: NV1; TH; VP; NV4;
- Lưu: VT; HSDTT. *[Signature]*

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



[Signature]
Cao Minh Luận